

# GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

**TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN**  
 Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

## 1. Đặt vấn đề

Xu thế hội nhập hiện nay đã tạo nên nhiều chuyển biến tích cực, mang lại hiệu quả to lớn trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học công nghệ, đặc biệt là giáo dục và đào tạo. Sự hội nhập và phát triển kinh tế xã hội cũng đã đem lại những thay đổi lớn trong nhận thức, thái độ, hành vi của đội ngũ giáo viên – lực lượng nòng cốt giữ vai trò quyết định đến chất lượng và hiệu quả giáo dục. Có thể nói, đại đa số giáo viên hiện nay rất năng động, sáng tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng, họ luôn có mong muốn, khao khát đóng góp cho sự phát triển nền giáo dục nước nhà. Tuy nhiên, mặt trái của sự hội nhập phát triển kinh tế cũng có những ảnh hưởng tiêu cực đến đạo đức, lối sống, định hướng giá trị trong nhân cách của nhiều tầng lớp trong xã hội, trong đó có đội ngũ giáo viên, sinh viên sư phạm (SVSP). Một bộ phận nhỏ giáo viên, SVSP chạy theo lối sống thực dụng, ích kỉ, vụ lợi, có những hành vi vi phạm chuẩn mực xã hội, chuẩn mực đạo đức nhà giáo, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến vị thế của nghề dạy học trong xã hội. Vì vậy, cần thiết phải giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SVSP.

## 2. Nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SVSP

Giáo dục đạo đức nghề nghiệp (GDĐĐNN) là quá trình xây dựng và điều chỉnh hành vi hoạt động của cá nhân phù hợp với mục tiêu đã xác định. GDĐĐNN cho sinh viên (SV) nhằm hình thành, phát triển ở SV những tri thức đạo đức, tình cảm, hành vi đạo đức lành mạnh, phù hợp với yêu cầu của nghề dạy học, của chuẩn mực xã hội, tạo ra đội ngũ những người giáo viên có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới. Đây cũng là vấn đề luôn được Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục xác định là “nhiệm vụ quan trọng, khâu then chốt trong công cuộc đổi mới giáo dục theo yêu cầu đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có năng lực giáo dục, gương mẫu về đạo đức nhà giáo và trách nhiệm nghề nghiệp” [1].

Căn cứ vào Quy định chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông [2]; Quy định về đạo đức nhà giáo [3], theo chúng tôi, nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SVSP trong giai đoạn hiện nay gồm:

- Giáo dục phẩm chất chính trị: giáo dục cho SV hiểu và chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lí

luận chính trị để vận dụng hoạt động học tập, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có ý thức tổ chức kỉ luật, có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung; gương mẫu chấp hành các nội quy, quy chế của nhà trường; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động chính trị, xã hội;

- Giáo dục phẩm chất nghề nghiệp: giáo dục cho SV lòng yêu nghề, có ý thức giữ gìn danh dự, phẩm chất của nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với mọi người; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của người học; luôn công bằng trong giảng dạy và đánh giá, là tấm gương trong việc không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, không chạy theo thành tích; thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình;

- Giáo dục lối sống, tác phong: giáo dục cho SV có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học, thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, là tấm gương sáng về nhân cách.

## 3. Các con đường chủ yếu giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SVSP

### 3.1. Thông qua hoạt động dạy học

Đây là con đường quan trọng trong quá trình đào tạo SV. Thông qua hoạt động dạy học, không chỉ cung cấp cho SV những tri thức khoa học, chuyên môn nghiệp vụ để hình thành năng lực nghề nghiệp mà còn cung cấp cho SV những tri thức đạo đức, hướng dẫn hành vi, cách ứng xử trong mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể, cộng đồng, phù hợp với quy tắc, chuẩn mực chung. Thông qua dạy học các môn nghiệp vụ sư phạm như Tâm lí học, Giáo dục học, Phương pháp giảng dạy... trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về đặc điểm của lao động sư phạm, về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên theo yêu cầu của xã hội. Từ đó, giúp SV có cơ sở để nhận ra và phân biệt giữa hiện tượng đạo đức và phi đạo đức trong lao động nghề nghiệp, giúp SV tăng tính tự giác trong việc rèn luyện hành vi đạo đức của mình. Như vậy có thể nói, dạy học còn là con đường cơ bản nhất, hiệu quả nhất để hình thành niềm tin lí tưởng, đạo đức nghề nghiệp cho SV.

### 3.2. Thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực hành, thực tập sư phạm ở trường phổ thông

Trong nhà trường sư phạm, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên là hoạt động được thực hiện



có mục đích, hệ thống nhằm hình thành, hoàn thiện cho SVSP những kiến thức và kĩ năng sư phạm nền tảng, là cơ sở thiết yếu để hình thành năng lực và phẩm chất nghề dạy học. Tổ chức cho SV rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên là tạo điều kiện cho SV biến những tri thức đã được học thành kĩ năng sư phạm, kết hợp thường xuyên, kịp thời lí luận với thực tiễn, học đi đôi với hành trong quá trình đào tạo. Con đường này định hướng rèn luyện cho SVSP năng lực và phẩm chất cần thiết của người giáo viên theo chuẩn mực sư phạm.

Bên cạnh đó, hoạt động thực tế, thực tập sư phạm cũng là một hoạt động đặc thù của SVSP. Thực hành, thực tập sư phạm ở trường phổ thông là quá trình dưới sự tổ chức hướng dẫn của giảng viên, giáo viên phổ thông, giúp cho SV làm quen với những công việc của giáo viên trong các khâu dạy học và giáo dục, thực hiện những hành động cơ bản của hoạt động sư phạm, quá trình này chính là quá trình biến tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng cơ sở thành kĩ năng nghề nghiệp. Đồng thời thực hành, thực tập sư phạm còn có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển xu hướng nghề đúng đắn cho người giáo viên tương lai. Thông qua thực tập, SV sẽ nâng cao nhận thức về vị trí và nhiệm vụ của ngành. Trên cơ sở đó bồi dưỡng lòng yêu nghề, phát triển hứng thú nghề nghiệp, lí tưởng và lương tâm nghề. Từ đó, có động lực tích cực tham gia học tập, hình thành, rèn luyện tay nghề để trở thành người giáo viên mẫu mực.

**3.3. Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp**

Trong trường sư phạm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) cùng với hoạt động dạy học trên lớp tạo thành tính chỉnh thể và toàn vẹn của chương trình đào tạo. Nếu dạy trên lớp là khai sáng, định hướng, phát triển đạo đức thì hoạt động ngoài giờ lên lớp bổ sung, củng cố những kiến thức đã học trên lớp. HĐGDNGLL cũng là phương tiện chủ yếu của công tác giáo dục văn hóa, giáo dục đạo đức nghề nghiệp, phát triển toàn diện nhân cách cho SVSP. Đây là những hoạt động được thực hiện bởi SV; do SV là chủ thể dưới vai trò định hướng, chỉ đạo, điều khiển của nhà giáo dục. HĐGDNGLL tạo nên sự thống nhất giữa giáo dục và dạy học, giữa giáo dục trong nhà trường và giáo dục ngoài nhà trường.

HĐGDNGLL với những hình thức thể hiện sinh động trong thực tiễn như văn hóa thể thao, hoạt động nhân đạo từ thiện, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, tham quan, diễn đàn, hội thi, hội trại,... Mỗi dạng hoạt động này đều có nét đặc thù và tác động giáo dục nhằm bổ sung, củng cố và hoàn thiện kiến thức chuyên ngành; nâng cao trình độ nhận thức chung của SV đối với các vấn đề của cuộc sống đồng thời có điều kiện thoả mãn nhu cầu nhận thức về các lĩnh vực SV quan tâm, phục vụ cho sự phát triển tri thức nghề nghiệp; giúp SV có những hiểu biết về các vấn đề mang tính thời đại, giúp SV rèn luyện các kĩ năng cơ bản như kĩ năng giao tiếp ứng xử có văn hóa, kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động tập

thể, kĩ năng kiểm tra, đánh giá... Từ đó, phát triển ở SV một số năng lực như: năng lực giao tiếp; năng lực tổ chức HĐGDNGLL, hoạt động chính trị, xã hội, năng lực quản lí, năng lực hợp tác và hòa nhập, năng lực tự hoàn thiện, năng lực thích ứng. Đồng thời thông qua HĐGDNGLL còn giáo dục cho SV ý thức, thái độ và tình cảm phù hợp với hệ giá trị bản sắc của dân tộc, gắn với những yêu cầu về phẩm chất của người giáo viên, hình thành cho SV niềm tin cách mạng và niềm tin sư phạm. Từ đó, bồi dưỡng cho SV những tình cảm đạo đức nghề nghiệp trong sáng; biết tỏ thái độ đúng đắn trước những vấn đề của cuộc sống, biết yêu quý, trân trọng các giá trị tốt đẹp, biết chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân; đấu tranh tích cực với những biểu hiện sai trái, tiêu cực. Từ đó, giúp SV tăng cường ý thức đạo đức về nghề dạy học.

HĐGDNGLL có ưu thế là rèn luyện, thể hiện bằng hành vi, thái độ, hành động đạo đức trong các mối quan hệ chứ không chỉ dừng lại ở mức độ nhận thức lí luận. Bởi khi được tiếp xúc với người thật việc thật, với chủ thể của hành vi đạo đức sống động sẽ có sức thuyết phục lớn trong việc giáo dục đạo đức. Những hành vi này rất có thể trở thành mẫu mực cho SV noi theo trong những hoàn cảnh đòi hỏi cách xử sự tương ứng. Như vậy, sức thuyết phục lớn của người thật việc thật là có khả năng đi thẳng vào niềm tin đạo đức của mỗi người.

**3.4. Thông qua quá trình tự rèn luyện, tu dưỡng của bản thân SV**

Tự rèn luyện, tu dưỡng của SV là con đường tác động trực tiếp, có ý nghĩa quyết định trong quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp ở mỗi SV. Tự rèn luyện, tu dưỡng của SVSP biểu hiện ở ý thức và tính tích cực cao của cá nhân đối với cuộc sống, trong học tập và sinh hoạt. Tự rèn luyện, tu dưỡng của SV còn thể hiện ở việc SV hoàn thành các nhiệm vụ được giao; có ý thức học hỏi; tự giác chấp hành các điều lệ, quy chế, quy định của nhà trường, không có hành vi tiêu cực. SV toàn tâm toàn ý với nghề nghiệp đã lựa chọn, có ý thức cải tiến, đúc rút kinh nghiệm trong hoạt động học tập và rèn nghề; hoàn thành đúng thời hạn và yêu cầu các nhiệm vụ được giao, có ý thức đấu tranh với những hành vi tiêu cực. SV gương mẫu và vận động mọi người thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

Như vậy, tự tu dưỡng về đạo đức là một hành động tự giác mà mỗi cá nhân thực hiện với chính mình nhằm bồi dưỡng, rèn luyện hành vi, thói quen đạo đức. Tự rèn luyện, tu dưỡng là yêu cầu ở mỗi cá nhân, thể hiện ở trình độ ý thức đã phát triển, với mong muốn làm cho mình tốt hơn, hoàn thiện hơn. Đối với SVSP, việc nhận thức được bản thân mình, đánh giá đúng mình, luôn có thái độ phê phán nghiêm túc những hành vi thiếu đạo đức để từ đó rèn luyện cho mình những hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực là rất cần thiết, đó cũng chính là cơ sở của đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên tương lai.

**4. Kết luận**

Đạo đức nghề nghiệp là một bộ phận không thể thiếu được trong cấu trúc nhân cách mỗi giáo viên. Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên thể hiện ở lòng yêu nghề, mến trẻ, ở việc chấp hành tốt những quy định của ngành, nghề. Khi có lòng yêu nghề sẽ thúc đẩy người giáo viên mang hết khả năng tâm huyết của mình phục vụ sự nghiệp trồng người, đứng như nhà giáo dục K.D.Usinxki đã nhận định: “Nghề dạy học là nghề dùng nhân cách để giáo dục nhân cách”; “Đạo đức là cái gốc quan trọng giúp người thầy giáo đứng vững được với nghề, là cái nâng nghề sư phạm trở nên cao quý, là cái khiến người thầy giáo được đặt vào vị trí cao trong xã hội và được xã hội tôn kính” [4]. Chính vì vậy, nhà trường sư phạm là nơi đào tạo thầy cô giáo tương lai, trong quá trình đào tạo phải đặc biệt chú trọng, quan tâm đến giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV thông qua việc trang bị cho SV những hiểu biết đúng về nghề nghiệp, thông qua tổ chức tốt các hoạt động giáo dục đa dạng và phong phú, tạo môi trường thuận lợi cho SV tự tu dưỡng, tự rèn luyện.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, (2004), *Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15/6/2004 về việc Xây dựng, nâng cao chất lượng nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục*, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2009), *Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT, ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông*.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2008), *Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Đạo đức nhà giáo*.

[4]. K.D Unsinxki, (1998), *Phương pháp luận giáo dục*, NXB Giáo dục.

[5]. Nguyễn Anh Tuấn, (2008), *Những biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*, luận án tiến sĩ.

**SUMMARY**

*In context of international economic integration, besides positive changes, there are still negative effects on teaching staff, so it is necessary to instruct professional ethics for pedagogical students. Professional ethics instruction includes: political quality education; professional qualities; lifestyle behaviors. These contents can be done through teaching activities; regular pedagogical training, practical activity and practice at schools; organizing extra-curriculum activities, self-discipline, self-cultivation.*

**Keywords:** Pedagogical students, professional ethics, general schools.

**CHUẨN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TẠO LẬP VĂN BẢN... (Tiếp theo trang 11)**

trong VB các em tạo lập, gọi là các chỉ số hành vi để mô tả những điều HS có thể làm. Việc đánh giá năng lực TLVB của HS phổ thông trong môn Ngữ văn dựa vào các chỉ số hành vi sẽ rõ ràng và cụ thể hơn trước đây. Với mỗi chỉ số hành vi được nêu trong bảng trên đây, tùy từng dạng bài, kiểu VB tạo lập cụ thể, chúng ta sẽ xác định các tiêu chí chất lượng HS có thể đạt để phân hoá được năng lực người học (xem bảng 2).

*Bảng 2: Các mức chất lượng của từng chỉ số*

Thành tố	Chỉ số hành vi	Tiêu chí chất lượng
Thành tố 1	Chỉ số thứ nhất	Mức 1
		Mức 2
		Mức 3
		Mức 4
	Chỉ số thứ hai ...	

Xây dựng chuẩn đánh giá năng lực tạo lập VB với những chỉ số hành vi và tiêu chí chất lượng cụ thể sẽ khắc phục được những hạn chế của cách đánh giá năng lực TLVB hiện nay trong môn Ngữ văn, đồng thời, góp phần thúc đẩy việc dạy học và đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông theo định hướng tiếp cận năng lực.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. *Australian curriculum*, (2010), acara.

[2]. Nguyễn Thị Lan Phương, (2014), *Đề xuất cấu trúc và chuẩn đánh giá năng lực giải quyết vấn đề trong chương trình GDPT mới*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 111, tháng 12, năm 2014.

[3]. Nguyễn Đức Minh, (2013), *Nghiên cứu về chuẩn và quy trình xây dựng chuẩn đánh giá năng lực người học*, World Bank Vietnam.

**SUMMARY**

*The article refers to assessment standard of text creating competency in Vietnamese language at high schools. According to the author, in order to assess this competency, we should base on assessment standard of text receiving - creating competencies. In international education curriculum, text receiving and creating are two basic competencies that should be formed and developed from learners. These competencies can be resolved at different levels, aimed to help students become more effective communication in forms of speaking, writing... Text creating competency was seen as the ability to create a text (narration, description, expressiveness, discourse, demonstrations...) in forms of speaking or writing, full of content and form, showed its organization, proper and meaningful text development.*

**Keywords:** Standard, competence, competence assessment, text creation, receipt.